

**KẾ HOẠCH
Phòng chống thiên tai năm 2023**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ quyết định số 743/QĐ-UBND, ngày 21/4/2023 của UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2023

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, làm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Bình Lương xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 như sau:

I . Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm tự nhiên

Bình Lương là xã miền núi phía Đông Nam của huyện Như Xuân, cách trung tâm huyện 5 km Có địa giới giáp với các xã như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Yên Cát;
- Phía Nam giáp Vườn quốc gia bản En;
- Phía Đông giáp xã Tân Bình;
- Phía Tây giáp xã Hóa Quỳ.

Xã có đường giao thông liên huyện chạy qua và hệ thống suối gồm nhiều suối lớn nhỏ. Có nhiều suối nhỏ, nhiều khe nước tiềm ẩn nguy cơ lũ quét.

Địa hình phức tạp: đồi núi cao, dân cư thưa, không tập trung, các thôn bản cách xa nhau. Có thôn cách xa trung tâm xã 8,5 km, các hộ dân chủ yếu sống ven các chân đồi, sườn đồi, ven suối tiềm ẩn nhiều rủi ro trước thiên tai .

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1. Về dân cư

- * Tổng số hộ: 729; khẩu 2994; trong đó: nam 1309, nữ 1364.
- * Số hộ nghèo : 40 hộ
- * Số hộ cận nghèo: 14 hộ
- * Độ tuổi lao động: 1816 người; trong đó: nam 973 người, nữ 843 người
- *Đối tượng dễ bị tổn thương
 - Trẻ em dưới 16 tuổi: người
 - Người già trên 60 tuổi: 375 người

- Người khuyết tật: 38

- Xã có 4 dân tộc anh em: Dân tộc thái, thổ, Mường, Kinh,

* Dân tộc thái : 247 hộ = 938 khẩu

* Dân tộc thổ : 206 hộ = 807 khẩu

* Dân tộc Mường: 27 hộ = 175 khẩu

* Dân tộc Kinh : 248 hộ = 1112 khẩu

* Dân tộc khác: 01 hộ và 16 khẩu

2.2. Về đất đai

Tổng diện đất tự nhiên: 7.182,51ha trong đó: đất thổ cư 28,86ha; đất nông nghiệp 6.749,59ha; đất trồng lúa nước 172,92ha; đất trồng cây lâu năm 259,58 ha; đất nuôi trồng thủy sản 82,78ha; đất rừng 6.104,45ha.

2.3. Ngành nghề chính.

Đa số người dân xã Bình Lương hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp là chính trong đó diện tích cây lúa, trồng ngô, rau, cây ăn quả; Diện tích rừng trồng là 1.518,13 ha. Bên cạnh đó một số hoạt động keo, cao su...chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất.

- Toàn xã có một điểm trường chính gồm trường mầm non, trường THCS, trường tiểu học đều là cao tầng mới được đầu tư xây dựng ngoài ra còn có 01 điểm trường đều cấp 4 mới xây dựng

- Xã hiện có 01 trạm y tế

- Nhà văn hóa xã và trụ sở UBND xã đều mới được xây dựng.

- Cả 06 thôn trong toàn xã đã có nhà văn hóa.

2.5. Nhà ở dân cư

Toàn xã có 729 nhà ở, trong đó: nhà kiên cố và bán kiên cố 697 chiếm 95,6% nhà thiếu kiên cố 32 chiếm 4,38%.

2.6. Hệ thống giao thông

Hiện xã có đường giao thông liên xã chạy qua trung tâm xã dài 12 km; Đường liên thôn và nội thôn cơ bản đã được cứng hóa và bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện cho nhân dân trong xã.

2.7. Hệ thống thủy lợi

Toàn xã có hơn 5,3 km mương nội đồng phục vụ cho sản xuất và thoát nước khi có bão lũ.

2.8. Hệ Thống điện

Đã có 96/6 thôn có đường dây điện hạ thế phục vụ cho gần 100% số hộ; hệ thống lưới điện đảm bảo an toàn.

2.9. Hệ thống nước vệ sinh.

Trên địa bàn xã có 100% số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh trong đó có 555/729 hộ sử dụng nước sạch bằng máy lọc nước RO đạt 76,13%.

2.10. Hệ thống thông tin liên lạc

Xã có 01 trung tâm biểu điện xã, 01 đài truyền thanh, hệ thống loa đài được kéo đến các thôn đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Các hộ trong xã đều có điện thoại di động.

3. Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua

- Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Với nguồn lực và nhân lực được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình. Khoanh vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành sơ tán di dời dân khi có thiên tai xảy ra để đảm bảo an toàn cho nhân dân.

BCH PCTT-TKCN xã phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra. Chỉ đạo Ban Công an xã và BCH quân sự xã trực gác ở các đoạn đường bị ngập sâu trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại qua các ngầm, tràn khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục ngay.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Tình hình thiên tai

Thời tiết xã Bình Lương có 02 mùa rõ rệt, mùa mưa thường bắt đầu vào tháng 3 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa thường xảy ra mưa to lũ lớn phá hoại hoa màu và nhà cửa, mùa khô thường khô hanh làm tăng nguy cơ cháy rừng.

Là xã vùng núi thường phải chịu các thiên tai: bão và ATNĐ; mưa to, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, rét hại... Trước những diễn biến của biến đổi khí hậu thì những thiên tai này ngày càng có xu hướng gia tăng cả về số lần xảy ra cả về cường độ, phạm vi gây hại. Đặc biệt là tính bất thường của nó.

2 Phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp

Như trên đã trình bày, thiên tai thường xảy ra ở địa phương chủ yếu là bão, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán, rét hại. Các thiên tai này trong thời gian tới có thể diễn biến phức tạp, các rủi ro cũng sẽ tăng.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên thì có các vấn đề được người dân quan tâm được xếp loại ưu tiên như sau:

- Thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra lũ, sạt lở đất, bão và áp thấp nhiệt đới.
- Nhận thức cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Diện tích lúa màu bị thiệt hại, gia súc gia cầm bị chết, trôi.

- Nhiều nhà bị đổ ,bị tốc mái khi có bão, lũ.
- Đường giao thông đi lại khó khăn gây cản trở cho công tác ứng phó, do có nhiều ngầm tràn chia cắt đường giao thông.
- Môi trường bị ô nhiễm.

3. Xác định rủi ro thiên tai.

Các yếu tố DBTT ở địa phương chủ yếu là:

- Người: bao gồm các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ, sạt lở đất, sóng và canh tác ven sông suối, sườn đồi. Nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, tập tục lạc hậu.
- Lúa, hoa màu, cây trồng, gia súc, gia cầm do mùa vụ trùng mùa thiên tai, thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi trồng, chăm sóc, bảo vệ.
- Cơ sở hạ tầng, nhà dân ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém.

4.Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

- Địa phương đã có BCH PCTT-TKCN &PTDS và từng thôn cũng đã thành lập các tiểu ban PCTT. Đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, thôn bản và các thành viên trong BCH PCLB-TKCN &PTDS.
- UBND xã, các trường học, trạm y tế, các tổ chức đoàn thể đều có kế hoạch, phương án cụ thể về PCTT theo nhiệm vụ cụ thể đã được phân công.

TT	Năng lực	Số lượng	Địa điểm	Người/Đơn vị quản lý
1	BCH PCTT cấp xã	23	Nhà văn hóa xã	Chủ tịch xã
2	BCH PCTT 06 thôn	30	06 thôn	Chủ tịch xã và thôn trưởng
3	Thanh niên xung kích	54	xã	Đoàn thanh niên
4	Dân quân tự vệ	46	Xã, thôn	Ban chỉ huy QS xã
5	Dự bị động viên	93	xã	Ban chỉ huy QS xã
6	Cán bộ y tế xã và thôn	5	Trạm y tế	Trạm trưởng trạm y tế xã
7	Ô tô	11	Hộ dân	Hộ dân+ trưởng ban chỉ huy PCTT
8	Thuyền máy	02	xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT
9	Áo phao	10	xã	Ban chỉ huy QS xã
10	Phao cứu sinh	10	xã	Ban chỉ huy QS xã
11	Cáng tải thương	01	Trạm y tế	Trưởng trạm
12	Thuốc PCTT		Trạm y tế	Trưởng trạm

13	Thuốc khử trùng	1000 viên	Trạm y tế	Trưởng trạm
15	Lương thực	200kg	Nhà văn hóa xã	
16	Lương thực		Các hộ dân	Các hộ dân
17	Nước uống	200 lít	Nhà văn hóa xã	
18	Mì tôm	20 thùng	Nhà văn hóa xã	
19	Mì tôm		Các hộ dân	Các hộ dân
20	Kinh phí PCTT		Kế toán xã	Chủ tịch xã

5. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

- Nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân khá khác nhau nhưng do trình độ dân trí không đồng đều nên nhận thức còn thấp. Những hiểu biết cơ bản về QLRRTT còn rất hạn chế, các biện pháp phòng chống chủ yếu vẫn là các hoạt động đơn giản; chưa nhận rõ được tác động của BĐKH đối với địa phương và gia đình.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

3.1 Mục tiêu của kế hoạch.

3.1.1. Mục tiêu chung

- + Giảm thiệt hại về người, tài sản, nhà cửa, hoa màu khi có thiên tai xảy ra.
- + Giảm thiệt hại văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.
- + Từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân trong xã về Quản lý rủi ro thiên tai để mọi người tự bảo vệ bản thân và gia đình mình cũng như các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

- + Không để thiệt hại về người khi có thiên tai xảy ra.
- + Nâng cao được năng lực PCTT cho lực lượng QLRRTT của địa phương bằng phương châm “4 tại chỗ”
- + Đảm bảo công tác thông tin liên lạc và truyền thông thông suốt trong mọi trường hợp khi có thiên tai.
- + Tổ chức ứng phó kịp thời hiệu quả.
- + Đảm bảo công tác an ninh trật tự nơi xảy ra thiên tai và nơi người dân sơ tán đến.
- + Đảm bảo tốt công tác tuyên truyền, cảnh báo.
- + Nâng cao được nhận thức về QLRRTT cho 100% cán bộ xã, thôn và các hộ dân vùng nguy cơ cao.

IV. Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai

1. Tuyên truyền kiến thức về thiên tai, phòng chống thiên tai, Luật Phòng chống thiên tai và kế hoạch PCTT của xã 1 lần/ tháng.

2. Tập huấn kiến thức về quản lý rủi ro thiên tai DVCD cho 2 lớp với thời gian 1 ngày/lớp.

3. Diễn tập PCTT trong 1 ngày

4. Cắm biển cảnh báo và xây dựng hệ thống cảnh báo dựa vào cộng đồng

5. Nâng cấp hệ thống truyền thanh toàn xã

6. Quản lý và bảo vệ rừng theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm.

7. Thường xuyên nạo vét và sửa chữa, xây mới kênh mương.

8. Xây dựng phương án và chủ động tổ chức sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai...đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra.

9. Gia cố chằng chống các công trình, nhà cửa kho tàng, trạm y tế, trường học

10. Chuyển đổi các giống cây trồng cho phù hợp

12. Tập huấn về kỹ thuật và kỹ năng trồng trọt, chăm sóc, bảo vệ cây, con, giống

13. Tìm kiếm, cứu nạn, cứu trợ khi có thiên tai.

14. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT và 4 tại chỗ. Khi cần có thể thực hiện được ngay phương châm 4 tại chỗ.

15. Tập bơi cho cộng đồng trong vùng. Đặc biệt là trẻ em và phụ nữ.

16. Tập huấn kiến thức và kỹ năng về TKCN và sơ cấp cứu (3 ngày x 20 người.

17. Thường xuyên củng cố, kiện toàn BCH PCTT-TKCN, đội thanh niên xung kích và phản ứng nhanh.

18. Mua sắm trang thiết bị bảo hộ.

19. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.

20. Củng cố hệ thống thông tin liên lạc.

21. Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin đã bị tê liệt.

22. Tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm và sau mỗi lần có thiên tai xảy ra

23. Đánh giá thiệt hại và nhu cầu.

V. Tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá.

1. Phân công nhiệm vụ

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo hoàn thiện, phê duyệt bản Kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Phân công cụ thể và xác định rõ trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể như dưới đây:

1.1. Đối với UBND xã

- Tổ chức quán triệt cho cán bộ và nhân dân trong xã và các ban ngành đoàn thể, các đơn vị trên địa bàn xã về các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về

công tác PCTT và TKCN và tuyên truyền cho nhân dân có ý thức về công tác PCTT và TKCN.

- Chuẩn bị tốt công tác phòng chống cứu nạn như: huy động phương tiện tại chỗ của nhân dân, phương tiện dự phòng khi cần thiết, dụng cụ cần thiết cho công tác phòng chống cứu nạn, các phương án tác chiến khi xảy ra, các lực lượng người cứu hộ, y tế, thuốc men khi cần thiết.

- Hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn đảm bảo tốt công tác PCTT và TKCN nếu có xảy ra và biện pháp khắc phục.

- Huy động lực lượng và phương tiện (trong điều kiện cần thiết)

- Huy động toàn bộ lực lượng dân quân, công an trong toàn xã.

- Lực lượng đoàn viên thanh niên.

- Có kế hoạch dự trù kinh phí và quản lý tốt quỹ PCTT-TKCN để hỗ trợ kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

1.2. Quân Sự

Ban chỉ huy quân sự xã kiện toàn đội DQTV cùng lực lượng dân quân là lực lượng tác chiến sẵn sàng giúp dân khi có thiên tai xảy ra.

1.3. Công An

- Ban công an xã và lực lượng của các chi hội đoàn thể tại thôn bản: MTTQ, hội Phụ nữ, hội Nông dân, Hội CCB tham gia vào các tổ PCTT và TKCN tại các thôn.

- Huy động các phương tiện trên địa bàn xã

- Có phương tiện di dân trong vùng nguy cơ cao, di dời lên các điểm cao có thể theo kế hoạch chỉ đạo của UBND huyện. *(Cụ thể di chuyển, sơ tán lên Nhà văn hóa, trường học của các thôn)*

Công an xã kết hợp với Công an viên thôn giữ gìn tốt an ninh trật tự trong vùng xảy ra thiên tai, khu vực sơ tán, và phối hợp với cơ quan Quân sự sẵn sàng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

1.4. Về các trường học.

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền về thiên tai tại địa bàn và sử dụng các tài liệu truyền thông để tuyên truyền cho học sinh trong trường dưới các hình thức: các cuộc thi vẽ tranh về PCTT và môi trường.

- Liên hệ và tổ chức các lớp dạy bơi trong trường cho các cháu

- Tuyên truyền vận động để các cháu không đi qua ngầm, tràn mỗi khi có thông báo lũ hoặc khi ngập ngầm, tràn.

- Chủ động theo dõi thời tiết để thông báo cho học sinh được học xuyên suốt trong mùa mưa bão.

1.5. Hội chữ thập đỏ

- Rà soát hội viên các thôn chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để hỗ trợ kịp thời khi có mưa bão xảy ra.

- Tuyên truyền vận động các thôn chuẩn bị thuốc cần thiết dự trữ theo phương châm 4 tại chỗ để sử dụng cho mùa mưa bão
- Kết hợp tập huấn cho các thôn bản về sơ cấp cứu ban đầu.

1.6. Y tế

Có Kế hoạch dự trữ đủ số thuốc dự phòng và bố trí lực lượng kịp thời giúp dân khi có thiên tai xảy ra, hướng dẫn nhân dân phòng bệnh, sơ cấp cứu trong mùa lụt bão.

Tuyên truyền dân phòng chống bệnh dịch cho người và gia súc, gia cầm mùa mưa bão.

1.7. Văn hóa – xã hội, đài truyền thanh xã

Thông tin kịp thời các diễn biến của bão lũ và quyết định kịp thời các lực lượng để ứng cứu khi xảy ra sự cố do bão lũ gây ra và thông tin kịp thời và báo cáo chính xác thiệt hại do bão lũ gây ra.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về PCTT-TKCN, phổ biến kịp thời các chủ trương của trên về tình hình khí tượng thủy văn để dân biết kịp thời ứng phó.

Thông tin các thôn thường xuyên thông báo về tình hình diễn biến thiên tai để đảm bảo cho nhân dân nắm rõ và có hướng chủ động ứng phó kịp thời.

1.8. Nông nghiệp

Vận động người dân chuyển đổi các giống cây trồng cho phù hợp.

1.9. Các thôn.

Cần quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả như: kiện toàn Tổ PCTT của bản, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, dụng cụ, hậu cần khi có mưa bão xảy ra. Phải có kế hoạch phối hợp chặt chẽ các lực lượng, chỉ đạo kịp thời và đồng bộ để phát huy sức mạnh tổng hợp, để chủ động phòng tránh và đối phó với các tình huống bất lợi khi lũ, bão, thiên tai xảy ra, hạn chế thiệt hại thấp nhất về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân. Chuẩn bị địa điểm di dời dân khi có tình huống xấu xảy ra, phải lựa chọn những nhà kiên cố có để dân tránh bão và vận động người dân đi sơ tán. Kịp thời báo cáo về Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của xã.

- Tổ chức hội nghị triển khai và thông báo cho người dân về Kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời giải trình các hạng mục mà người dân đề nghị nhưng chưa đưa vào kế hoạch;

- Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch;

- Kết hợp với các buổi họp dân để thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai cũng như những cách phòng tránh.

2. Tổ chức lực lượng ứng cứu trên các tràn, đập, cầu cống (trong điều kiện thật cần thiết)

- Đập Ao Vàng , lực lượng tại chỗ gồm dân quân, công an, đoàn viên thanh niên, nhân dân trong các thôn (giao cho đ/c trưởng thôn, thôn chịu trách nhiệm chuẩn bị quân số, dụng cụ trang thiết bị khác và điều động khi cần thiết).

- Đập dốc Bươn – lực lượng DQTV và nhân dân tại chỗ.
- Đập Đồng thổ – lực lượng DQTV và nhân dân tại chỗ.
- Các Thôn khác sử dụng lực lượng DQTV và lực lượng Công an viên trong xã.

Trong suốt thời gian mưa bão các ban ngành, đoàn thể thường trực 24/24h thường xuyên liên lạc, phản ánh kịp thời diễn biến của bão lũ về BCH PCTT.

3. Nguồn ngân sách.

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội trong xã gồm lực lượng dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, trường học trên địa bàn...
- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng.
- Quỹ phòng, chống thiên tai.
- Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các tổ chức khác.

4. Thời gian thực hiện.

BCH PCTT-TKCN & PTDS xã thông qua kế hoạch, phương án PCTT và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo các ngành, công an, dân quân, đoàn thanh niên, hội nông dân, trạm y tế, ban văn hoá, tài chính, kiểm lâm. Trưởng các thôn bản phối hợp cùng các cơ quan đóng quân trên địa bàn xã tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023.

5. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo.

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác PCTT&TKCN

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Trên đây là một số nội dung, thông tin trong “Kế hoạch phòng, chống thiên tai xã Bình Lương”. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể các thôn bản thực hiện tốt phương án nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhận:

- TT. ĐU, HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT (c/đ);
- Các Thành viên BCD (t/h);
- MTTQ, các đoàn thể (t/h);
- Các thôn(t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn